

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- H1 Phúc**

Bản án số: 293/2018/HS-PT

Ngày: 17-9-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 17/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 245/2018/TLPT-HS, ngày 26/7/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST, ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (Tên gọi khác: T) - Sinh năm 1985, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn 0, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Đào Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1945 và bà Đào Thị H, sinh năm 1954 (là bố mẹ đẻ của bị cáo); trú tại: Thôn 0, xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Công M – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1968; trú tại: Thôn 0, xã N, huyện G, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/3/2017, Nguyễn Văn C đang ở nhà thì được chị ruột là Nguyễn Thị H1 gọi điện thoại nói bị chồng là ông Huỳnh Văn P đánh. Sau khi nghe điện thoại của chị H1 thì C đến nhà chị H1 và thấy chị H1 bị bầm tím ở chân, không đi lại được. Lúc này C hỏi chuyện ông P thì ông P không trả lời và chửi C “là thằng thần kinh”. Bị ông P chửi nên C dùng tay nắm trúng hai cái vào mặt của ông P nên ông P bỏ đi ra ngoài sân. C gọi ông P vào nhà để nói chuyện tiếp nhưng ông P không đi vào nên C lấy miếng ván gỗ dài khoảng 1m, rộng khoảng 10cm, dày khoảng 1cm ở cửa nhà ông P đánh một cái trúng vào đùi trái, một cái trúng vào sau cổ của ông P, đánh xong C vứt miếng ván gỗ và bỏ đi. Sau đó ông P được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã H và chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều trị.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 128/PY/TgT ngày 14/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ông Huỳnh Văn P bị thương tích là 15%.

Ngày 01/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 257 trưng cầu giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Văn C. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 104/KLGĐTC ngày 27/12/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Nguyễn Văn C trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội là: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 586 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho người bị hại ông Huỳnh Văn P số tiền 14.578.000 đồng. Được trừ vào số tiền 850.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường và số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar. Bị cáo Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Huỳnh Văn P số tiền 8.728.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn P được nhận số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn C đã nộp để bồi thường cho ông P tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo biên lai thu số AA/2012/12010 ngày 13/6/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2018 người bị hại ông Huỳnh Văn P kháng cáo với nội dung: Tăng hình phạt đối với bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bị hại xin rút phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự, chỉ giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng phần bồi thường và đề nghị mức bồi thường là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại thì bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý chấp nhận bồi thường cho Nguyễn Văn C 30.000.000 đồng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Bản án đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa

người bị hại xin rút phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy việc rút một phần kháng cáo của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần kháng cáo đã rút. Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại, do tại phiên tòa phúc thẩm các bên đã tự nguyện thỏa thuận nên cần chấp nhận sự thỏa thuận trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ một phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C và chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc người bị hại rút một phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự và chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của người bị hại.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo, người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập, đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, thì thấy: Tại phiên tòa, người bị hại xin rút phần kháng cáo liên quan đến trách nhiệm hình sự và chỉ yêu cầu giải quyết lại phần trách nhiệm dân sự, cụ thể yêu cầu bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo bồi thường tổng số tiền là

30.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần kháng cáo của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại thì tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo, ba mẹ bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng và đồng thời bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của các bên về trách nhiệm dân sự, đồng thời chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về trách nhiệm dân sự và đình chỉ một phần kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí:

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự; do đó, bị cáo và người đại diện phải chịu 50% án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà Hoa là người già, bị cáo là người khuyết tật, còn ông Thọ là người cao tuổi, các đối tượng này đều đang được Ủy ban nhân dân huyện B quyết định trợ cấp xã hội nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của người bị hại là ông Huỳnh Văn P – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại ông Huỳnh Văn P – Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: T) **01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 586 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo với người bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1 và bà Đào Thị H phải liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Văn P 30.000.000 đồng (được khấu trừ số tiền bị cáo và người đại diện hợp pháp đã bồi thường là 5.850.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, bà Đào Thị H còn phải liên đới bồi thường cho ông Huỳnh Văn P số tiền 24.150.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Huỳnh Văn P được nhận số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Văn C và người đại diện hợp pháp đã nộp để bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu số AA/2012/12010 ngày 13/6/2018.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1 và bà Đào Thị H được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'Gar;
- VKSND huyện Cư M'Gar;
- Công an huyện Cư M'Gar;
- Chi cục THADS huyện G;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Đức